

Số: **3306** /TCT-DNL

V/v Vương mắc về chính sách
thuế - quản lý thuế.

Hà Nội, ngày **27** tháng 08 năm 2010

Kính gửi: Công ty Apatit Việt Nam.

Trả lời công văn số 94/CV-KTTKTC ngày 01/06/2010 của Công ty Apatit Việt Nam về việc vướng mắc về chính sách thuế - quản lý thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thuế thu nhập cá nhân:

Công ty đề nghị Tổng cục Thuế nghiên cứu cải tiến hỗ trợ các đơn vị phần mềm theo dõi, quản lý đối tượng nộp thuế. Về kiến nghị này, đề nghị Công ty phản ánh rõ để Tổng cục Thuế nghiên cứu hoàn thiện.

2. Về thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường:

- Kiến nghị của doanh nghiệp đề nghị việc tính thuế tài nguyên đối với trường hợp có xuất khẩu được loại trừ chỉ phí vận chuyển khi xác định giá tính thuế Tài nguyên:

Điểm c, Khoản 3, Điều 6 Luật Thuế Tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 6 quy định về giá tính thuế:

“Đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu là giá xuất khẩu;”

Điểm c, Khoản 3, Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên qui định về giá tính thuế tài nguyên:

“Đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu là giá xuất khẩu đơn vị sản phẩm tài nguyên (FOB); trường hợp tài nguyên khai thác vừa tiêu thụ nội địa và xuất khẩu thì đối với phần tiêu thụ nội địa là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, đối với phần xuất khẩu là giá xuất khẩu;”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty khai thác tài nguyên để xuất khẩu thì giá tính thuế tài nguyên là giá xuất khẩu (đã bao gồm chi phí vận chuyển).

- Về việc áp dụng mức thuế suất khác nhau giữa các loại khoáng sản:

Tại Khoản 3, Điều 7 Luật Thuế Tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 6 quy định:

“...Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thuế suất cụ thể đối với từng loại tài nguyên trong từng thời kỳ bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Phù hợp với danh mục nhóm, loại tài nguyên và trong phạm vi khung thuế suất do Quốc hội quy định;

b) Góp phần quản lý nhà nước đối với tài nguyên; bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên;

c) Góp phần bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước và bình ổn thị trường.”

Thuế suất thuế Tài nguyên đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định trên cơ sở các nguyên tắc trên, đề nghị Công ty thực hiện đúng quy định.

- Về việc tính phạt nộp chậm thuế Tài nguyên:

Theo điểm 2, Mục V, Phần B, Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế:

"Khai thuế tài nguyên là loại khai theo tháng và khai quyết toán năm hoặc khai quyết toán đến thời điểm chấm dứt hoạt động khai thác tài nguyên..."

Căn cứ quy định trên, Thuế Tài nguyên của đơn vị khai theo tháng không phải là khai tạm tính nên nếu đơn vị kê khai bổ sung điều chỉnh dẫn đến số tiền thuế phải nộp lớn hơn thì bị tính phạt nộp chậm theo quy định tại khoản 3, Mục II, Phần B, Thông tư số 61/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

- Mức phí Bảo vệ Môi trường:

Theo Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13/05/2008 của Chính Phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thì mức thu tối đa đối với khai thác quặng Apatit là 3000đ/tấn. Căn cứ vào mức thu phí này, Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản khai thác cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Tại điểm 2.1, Phần D Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động có các cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc ở các địa phương, số liệu để xác định tỷ lệ chi phí của trụ sở chính và các cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc do doanh nghiệp tự xác định căn cứ theo số liệu quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và tỷ lệ này được sử dụng ổn định từ năm 2009 trở đi.”

Việc qui định như trên để đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp (tránh phải xác định tỷ lệ hàng năm, gây khó khăn cho doanh nghiệp).

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty Apatit Việt Nam biết và thực hiện theo đúng qui định tại các văn bản qui phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CS, PC (TCT);
- Cục Thuế Lào Cai;
- Lưu: VT, DNL(3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai